

# A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

## QUYỂN 9

### Phẩm 3: PHÂN BIỆT THẾ GIỚI (PHẦN 4)

Lại nữa, cung trời Dạ-ma v.v... lượng của nó thế nào?  
Bốn trời trên, như lượng của núi Tu-di-lũ. Bộ khác nói như ở đây.

Lại có sư khác thuyết minh: Hương lên trên, rộng gấp bội.

Lại có sư khác nói: Lượng của địa sơ định, đồng với một thế giới của bốn châu. Lượng của địa định thứ hai, đồng với tiểu thiên thế giới. Lượng của địa định thứ ba, đồng với hai ngàn thế giới. Lượng của địa định thứ tư đồng với ba ngàn thế giới.

Lại có sư khác thuyết minh: Lượng của ba địa như sơ định v.v... đồng với một ngàn v.v... thế giới và định thứ tư không có lượng.

Lại nữa, nghĩa nào gọi là tiểu thiên thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới?

Kệ nói:

*Bốn châu và mặt trời, mặt trăng.  
Tu-di-lũ, cõi Dục  
Xứ Phạm đều một ngàn.  
Gọi Tiểu thiên thế giới.*

**Giải thích:** Một ngàn châu Diêm-phù, cho đến một ngàn Bắc Cưu-lâu, một ngàn mặt trăng mặt trời, một ngàn núi Tu-di-lũ, một ngàn Đại vương thiên, cho đến một ngàn Tha-hóa-tự-tại-thiên, một ngàn xứ Phạm, được gọi là Tiểu thiên thế giới.

Kệ nói:

*Gấp ngàn lần Tiểu thiên  
Là Trung thiên thế giới.*

**Giải thích:** Lại gấp ngàn Tiểu thiên thế giới, gọi hai ngàn trung thế giới.

Kệ nói: Gấp ngàn, tam đại thiên.

**Giải thích:** Lại gấp ngàn hai ngàn trung thế giới gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả đều như đây.

Kệ nói: Đồng chung một hoại thành.

**Giải thích:** Thế giới như đây v.v... đồng có ba tai họa nhỏ lớn. Đại thiên thế giới này đồng hoại, đồng thành (nghĩa này về sau sẽ nói rộng).

Như lượng của khí thế giới không đồng, chúng sinh cư trú trong đó với lượng thân cũng có khác biệt hay, không có? Ở đây kệ nói:

*Lượng người châu Diêm-phù.*

*Bốn khuỷu tay, ba rưỡi.*

**Giải thích:** Người châu Diêm-phù, từ nhiều thân dài ba khuỷu tay rưỡi, hoặc có người dài bốn khuỷu.

Kệ nói:

*Sau sau bội bội tăng.*

*Người châu Đông Tây Bắc.*

**Giải thích:** Người Đông Tỳ-đê-ha thân dài tám khuỷu tay. Thân người Tây Cù-đà-ni dài mười sáu khuỷu tay. Người Bắc Cưu-lâu thân dài ba mươi hai khuỷu tay.

Nếu cõi trời thì sao?

Kệ nói:

*Lượng thân tăng bốn phần*

*Cho đến câu-lô-xá rưỡi, cõi Dục.*

**Giải thích:** Thân bốn Đại Thiên vương dài một phần bốn Câu-lô-xá. Thân trời Ba mươi ba dài một phần hai Câu-lô-xá. Thân Dạ-ma thiên dài ba phần bốn Câu-lô-xá. Thân trời Đâu-suất-đà dài bốn phần của Câu-lô-xá. Thân trời Hóa lạc dài năm phần, thân trời Tha Hóa Tự Tại dài một Câu-lô-xá rưỡi.

Kệ nói:

*Sắc giới: Xứ đầu nửa do-tuần*

*Theo thứ lớp.*

**Giải thích:** Chư thiên cõi Sắc, ở xứ đầu, thân Phạm-chúng-thiên dài nửa do tuần. Từ thứ lớp này, kệ nói: Nửa, nửa tăng.

**Giải thích:** Nơi ba xứ tăng nửa nửa. Thân của trời Phạm tiên hành dài một do-tuần. Thân trời Đại phạm dài một do-tuần rưỡi. Thân trời Thiểu quang dài hai do-tuần.

Kệ nói:

*Hướng lên từ Thiểu quang*

*Thân trên gấp bội tăng  
Trừ Vô vân ba do-tuần.*

**Giải thích:** Thân trời Vô lượng quang dài bốn do-tuần. Thân trời Biến quang dài tám do-tuần. Tăng gấp bội do-tuần như vậy, cho đến thân trời Biến tịnh dài sáu mươi bốn do-tuần. Thân trời Vô vân tăng giảm gấp bội ba do-tuần, tức thân dài một trăm hai mươi lăm do-tuần. Từ đây về sau đến trời Phước sinh v.v... lại tăng gấp bội, cho đến thân trời A-ca-ni-sư- trá dài mười sáu ngàn do-tuần. Lượng thân hưởng về sau, có sự khác biệt như thế. Lượng sống lâu cũng có khác biệt không khác.

Kệ nói:

*Bắc Cưu-lâu ngàn năm  
Ở hai, lìa nửa, nửa.*

**Giải thích:** Người Bắc Cưu-lâu nhất định sống lâu một ngàn năm. Lượng tuổi thọ của hai châu Tây, Đông, giảm nửa nửa. Tây Cù-đà-ni sống lâu năm trăm năm. Đông Tỳ-đề-ha sống lâu hai trăm năm mười tuổi.

Kệ nói: Đây không phải nhất định.

**Giải thích:** Ở châu Diêm-phù, lượng sống lâu không nhất định có khi rất nhiều, có lúc rất ít.

Nhiều, ít ra sao?

Kệ nói: Sau rốt là mười tuổi.

**Giải thích:** Tuổi sống lâu này giảm dần, sau cuối chỉ có mười tuổi.

Kệ nói: Đầu tiên không thể lường.

**Giải thích:** Đầu tiên kiếp sinh mạng sống lâu của chúng sinh không thể lường tính, do số lượng ngàn v.v..., không thể tính đếm, lường xét.

Đã nói tuổi sống lâu của con người xong. Nay sẽ nói về tuổi thọ của cõi trời.

Nên trước hết an lập ngày đêm, sau mới được tính đến tuổi thọ của chư thiên.

Ngày đêm của trời ra sao?

Kệ nói:

*Năm mươi năm trong người  
Một ngày đêm trời kia  
Trời cuối của cõi Dục.*

**Giải thích:** Năm mươi năm trong cõi người, đối với trời sau cuối nơi cõi Dục, nghĩa là trời bốn Thiên vương là một ngày, một đêm.

Kệ nói: Do năm trăm năm tuổi thọ của đây kia.

**Giải thích:** Lấy ba mươi ngày đêm làm một tháng, dùng mười hai tháng làm một năm. Dùng năm trăm năm này làm thọ lượng của trời kia.

Kệ nêu: Hưởng trên, sau tăng gấp bội .

**Giải thích:** Chư thiên của địa trên tăng gấp bội là ngày đêm. Lấy số ngày đêm này để tính lượng tuổi thọ của trời kia.

Tuổi thọ của trời kia ra sao?

Một trăm năm trong con người bằng một ngày đêm ở cõi trời Ba mươi ba. Dùng một ngàn năm ngày đêm này để làm lượng tuổi thọ của trời kia. Nên biết, theo thứ lớp trời Dạ-ma v.v... cũng như vậy. Trong cõi người hai trăm, bốn trăm, tám trăm một ngàn sáu trăm năm làm một ngày đêm của cõi trời kia. Dùng hai ngàn, bốn ngàn, tám ngàn, mười sáu ngàn ngày đêm này, theo thứ lớp của tuổi trời, làm số lượng tuổi thọ của trời trên. Từ Do-càn-đà-la hưởng đến chư thiên cõi trên không có mặt trời, mặt trăng, làm sao an lập ngày đêm?

Dùng sự hào quang sáng.

Làm thế nào được thành?

Căn cứ vào hoa nở, khép. Nghĩa là hoa Câu-mâu-đầu, hoa Ba-đầu-ma v.v... và các loài chim có hót, không hót, khi ngủ thức có đến, đi. Dùng những sự việc này để phân định là ngày đêm.

Về việc dùng ánh sáng hào quang là ánh sáng tự nhiên của thân, không cần đến ánh sáng bên ngoài.

Đã thuyết minh lượng tuổi thọ của trời cõi Dục xong.

Kệ nói:

*Cõi Sắc không mặt trời, mặt trăng*

*Do kiếp phán quyết tuổi thọ kia*

*Số kiếp như nơi lượng của thân.*

**Giải thích:** Ở trong cõi Sắc, hoặc có các trời, với lượng thân là nửa do-tuần, thì lượng tuổi thọ là nửa kiếp. Nếu lượng thân một do-tuần, thì lượng tuổi thọ sẽ là một kiếp. Như thân đây, kia tùy thuộc số do-tuần, số kiếp nơi lượng tuổi thọ của trời kia, đều thuận theo lượng thân, cho đến trời A-ca-ni-sư-trá dùng mười sáu ngàn đại kiếp làm lượng tuổi thọ.

Kệ nói:

*Vô sắc hai mươi ngàn*

*Sau kiếp tăng hai, hai.*

**Giải thích:** Ở Không vô biên nhập, lượng tuổi thọ là hai mươi ngàn kiếp, Thức vô biên nhập lại tăng hai mươi ngàn kiếp. Vô sở hữu

nhập lại tăng lên hai mươi ngàn kiếp. Trời Hữu đánh lại tăng hai mươi ngàn kiếp. Số lượng tuổi thọ ấy là hai mươi, bốn mươi, sáu mươi, tám mươi ngàn kiếp. Do vậy, trong đây nên biết.

Thế nào là kiếp? Vì là kiếp riêng, hay vì là kiếp hoại? Vì là kiếp thành hay vì là đại kiếp?

Kệ nói:

*Từ đại kiếp Thiếu quang  
Từ đây xuống nửa kiếp.*

**Giải thích:** Từ xứ Phạm Thiếu quang, nên biết lượng tuổi thọ được căn cứ ở đại kiếp. Từ đây trở xuống, nửa đại kiếp nói tên là kiếp, để phân biệt lượng tuổi thọ của trời Đại Phạm v.v...

Nói như thế là sao?

Là thời kỳ hai mươi kiếp riêng của thế gian được thành lập. Hai mươi kiếp riêng đã thành rồi trụ. Hai mươi kiếp riêng phân tán, rồi tụ tập, là sáu mươi kiếp riêng. Ở xứ Đại Phạm nói là một kiếp rưỡi, phân biệt như thế là nửa kiếp. Nghĩa là bốn mươi kiếp riêng lập làm một kiếp để nói lượng tuổi thọ của trời kia.

Đã nói lượng tuổi thọ của cõi thiện xong. Số lượng tuổi thọ của cõi ác nay sẽ thuyết minh.

Kệ nói:

*Tuổi thọ trời cõi Dục  
Ngày đêm cùng thứ lớp  
Đối với sáu Cánh hoạt v.v...  
Thọ lượng như trời Dục.*

**Giải thích:** Như đã nói tuổi thọ của sáu trời Dục, so với ngày đêm của sáu địa ngục, nên biết theo thứ lớp đều bằng nhau. Sáu, nghĩa là: Cánh hoạt, Hắc thẳng, Tụ khái, Khiếu hoá, Đại khiến hoá, Thiêu nhiên. Đối với ngày đêm do-tuần kia, đồng với lượng tuổi thọ của sáu địa ngục, cũng đồng với lượng tuổi thọ của sáu trời cõi Dục.

Nói như thế là sao?

Lượng tuổi thọ của bốn Thiên vương, so với địa ngục Cánh hoạt là một ngày đêm. Dùng ngày đêm này lập tháng, lập năm. Lấy năm trăm năm này làm lượng tuổi thọ của cõi địa ngục.

Lượng tuổi thọ của trời Ba mươi ba đối với địa ngục Hắc thẳng, là một ngày, một đêm. Dùng ngày đêm này sơ làm lượng tuổi thọ đủ một ngàn năm.

Như ở đây, đối với xứ khác, theo thứ lớp nên biết. Cho đến lượng tuổi thọ của trời Tha Hóa Tự Tại so với địa ngục Thiêu nhiên là một

ngày, một đêm. Do ngày đêm này so với lượng tuổi thọ đủ mười sáu ngàn năm.

Kệ nói:

*Ở Đại thiêu nửa kiếp  
Kiếp riêng A-tỳ-chỉ.*

**Giải thích:** Đối với lượng tuổi thọ của địa ngục Đại Thiêu nhiên là nửa kiếp riêng. Đối với lượng tuổi thọ của địa ngục Vô gián là đủ một kiếp riêng.

Đối với lượng tuổi thọ của súc sinh thì không nhất định.

Kệ nói: Súc sinh tối đa một kiếp riêng.

**Giải thích:** Nếu tuổi thọ dài nhất trong súc sinh thì chỉ một kiếp riêng. Nghĩa là các rồng như Nan-đà, Ưu-ba Nan-đà, A-thâu-đa-lợi v.v... Vì sao? Vì Phật, Thế Tôn nói: Tỳ-kheo! Có tám bộ rồng tên là Đại long, đều trụ giữ ở địa luân một kiếp. (Nói rộng như kinh)

Kệ nói: Ngày, tháng của quỷ năm trăm.

**Giải thích:** Một tháng trong cõi người là một ngày đêm nơi quỷ thần. Do năm trăm năm là lượng tuổi thọ của ngày đêm ấy.

Lượng tuổi thọ của địa ngục lạnh ra sao?

Kệ nói:

*Từ Bà-ha trăm năm  
Trừ Ma tận tuổi thọ  
Át-phù-đà hai mươi  
Gấp bội, sau thọ khác.*

**Giải thích:** Căn cứ nơi thí dụ, Phật, Thế Tôn nói: Lượng tuổi thọ của địa ngục lạnh, như kinh nói: Tỳ-kheo! Ví như trong đây, hai mươi Khư-lê là một lượng Ma-già-đà. Bà-ha-ma đây khắp cao xuất. Từ đây có người, một trăm năm vượt qua, trừ một hạt mè. Tỳ-kheo! Như thế, hai mươi Khư-lê là một Bà-ha-ma. Do phương tiện này, ta nói nhanh được giảm tận, ta chưa nói đối với Át-phù-đà chúng sinh sinh ra với lượng tuổi thọ được tận. Tỳ-kheo! Như lượng tuổi thọ của Át-phù-đà, lại gấp hai mươi lần là lượng tuổi thọ của Ni thích-phù-đà. Lại nữa, Tỳ-kheo! Gấp bội hai mươi lần lượng tuổi thọ của Ba-đầu-ma, là lượng tuổi thọ của Phân-đà-lợi-kha.

Lượng tuổi thọ như đây v.v... là có chứa đầy đủ cái chết ở trung gian không hay tất cả xứ đều có?

Kệ nói: Trừ yếu trong Cửu-lâu.

**Giải thích:** Lượng tuổi thọ của tất cả người ở châu Bắc Cửu-lâu đều quyết định phải đủ lượng tuổi thọ tận cùng mới được từ bỏ mạng.

Mạng sống lâu ở xứ khác không nhất định. Nếu căn cứ nơi người riêng, thì ở trung gian, phần nhiều không được chết. Nghĩa là Bồ-tát nhất sinh bồ xứ ở cõi trời Đâu-suất-đà là Bồ-tát sinh sau cuối được Đức Phật thọ ký được Đức Phật sai khiến, tín hành, pháp hành, mẹ Bồ-tát, mẹ Chuyển luân vương đang mang thai.

Lượng do-tuần như vậy, nói về xứ sở và lượng thân xong, do lượng năm nói lượng của mạng sống xong. Lượng bằng nhau của hai thứ này chưa nói đến.

Tất cả dụng như thế được gọi là phân biệt. Đây gọi là lượng cuối cùng, cũng nên nói rõ vì thuyết minh ba thứ này, nên đầu tiên lập phương tiện.

Kệ nói:

*Chữ Lân hư, sát-na  
Sắc, danh, thời điểm cuối.*

**Giải thích:** Nếu phân tích về sắc, cuối cùng sẽ đến Lân hư, nên Lân hư là lượng cuối hết của sắc. Thời lượng cũng thế, đạt đến đến sát-na. Về danh lượng cũng thế, cuối hết ở chữ “khinh” như âm ngấn của chữ y.

Lại nữa, sát-na nghĩa là lượng gì? Nếu nhân duyên đã đầy đủ tùy thuộc pháp thời gian, được một đời ba thì thời gian ấy gọi là sát-na.

Lại nữa, pháp này nếu vận hành vượt qua một Lân hư, thì thời gian ấy gọi là sát-na.

Lại nữa, nếu là tượng phu có sức mạnh thì trong một khoảnh khắc búng ngón tay, là đã trải qua sáu mươi lăm sát-na, sư A-tỳ-đạt-ma nói như vậy. Ở đây, kệ nói:

*Bảy Lân hư, A-nâu trần  
Thiết trần, Thủy, Thổ, Dương  
Ngũ, Khích trần, Kỳ, Sát  
Mạch, Chỉ, Tiết nên biết  
Sau, sau, tăng gấp bảy.*

**Giải thích:** Dùng Lân hư làm đơn vị đầu tiên, nêu biết sau, sau tăng gấp bảy lần:

Bảy Lân hư làm một A-nâu.

Bảy A-nâu làm một hạt bụi sắt.

Bảy thiết trần làm một hạt bụi nước.

Bảy Thủy trần làm một hạt bụi trên đầu lông con thỏ.

Bảy Thổ trần làm một hạt bụi trên đầu lông con dê.

Bảy Dương trần làm một hạt bụi trên đầu lông con bò.

Bảy Ngưu trần làm một hạt bụi xuyên qua khe ánh sáng.  
Bảy Khích quang trung trần làm một con rận .  
Bảy con rận làm một con rệp.  
Bảy con rệp lớn làm một hạt lúa mạch (Mạch).  
Bảy hạt lúa mạch làm một móng ngón tay (Chỉ tiết).  
Ba móng tay làm một ngón tay (Chỉ).  
Là điều thế gian đều hiểu, nên trong kệ không nói đến. Nếu theo  
chiều ngang, thì đều dùng ngón tay.

Kệ nói:

*Hai mươi bốn ngón tay làm một khuỷu tay  
Bốn khuỷu tay làm một cung  
Năm trăm cung làm một Câu-lô-xá  
Đây gọi là A-luyện-nhã.*

**Giải thích:** Mười hai ngón tay làm một cườm tay. Hai mươi bốn ngón tay làm một khuỷu tay. Bốn khuỷu gọi là một tâm, cũng gọi là một cung. Năm trăm cung làm một Câu-lô-xá, cũng gọi là thôn, cũng gọi là A-luyện-nhã.

Kệ nói: Tám này, một do-tuần.

Đã nói lượng do-tuần xong. Về lượng năm, nay sẽ nói.

Kệ nói:

*Một trăm hai mươi sát-na  
Là Đất-sát-na.*

**Giải thích:** Một trăm hai mươi Sát-na là một Đất-sát-na.

Kệ nói: Sáu mươi nói là một La-bà.

**Giải thích:** Sáu mươi Đất-sát-na gọi là một La-bà.

Kệ nói:

*Ba sau, ba mươi tăng  
Là một Mâu-hư-đa  
Và một ngày đêm trăng.*

**Giải thích:** Ba mươi La-bà là một Mâu-hư-đa. Ba mươi Mâu hư đa là một ngày đêm. Đêm có lúc dài, có lúc ngắn, có khi bằng nhau. Ba mươi ngày đêm là một tháng.

Kệ nói:

*Mười hai tháng, một năm  
Một năm giảm chung đêm.*

**Giải thích:** Mùa lạnh có bốn tháng, mùa nóng có bốn tháng, mùa mưa có bốn tháng. Mười hai tháng như thế lập làm một năm, giảm chung đêm. Vì sao? Vì có sáu lần giảm đêm vào trong một năm.



Như đây là sao?

*Lạnh, nóng, mưa, ba mùa  
Nửa tháng giữa đã qua Ở  
trong nửa tháng khác  
Người trí biết đem giảm.*

Đã nói lượng của năm xong. Lượng kiếp nay sẽ nói

Kệ nói: Nói kiếp có nhiều thứ.

**Giải thích:** Kiếp riêng, kiếp hoại, kiếp thành, kiếp đại. Ở đây, kệ nói:

Kiếp hoại, địa ngục hết

Cho đến khí thế diệt.

**Giải thích:** Trong các địa ngục, từ lúc không có chúng sinh nữa, cho đến khi thế giới diệt, gọi là kiếp hoại. Vì sao? Vì hoại có hai thứ:

1. Hoại đạo.

2. Hoại giới.

Lại có hai thứ hoại:

1. Hoại chúng sinh.

2. Hoại khí thế giới.

Có thời điểm như đây: Chúng sinh địa ngục vào thời điểm này chỉ chết không có thọ sinh lại. Thời kỳ ấy là đầu tiên của kiếp hoại, là thời điểm hai mươi kiếp riêng của thế gian đã thành rồi trụ. Kiếp trụ này, nên biết đã vượt qua, lại hai mươi kiếp riêng, thế gian nên hoại. Hoại ấy, thời điểm này nên biết theo thứ lớp lại đến. Nếu vào thời gian này, thì ở trong địa ngục, không có một chúng sinh nào là còn lại. Do thời lượng này, nên thế gian đã hoại. Do địa ngục hoại, nên ở trong thời lượng này, nếu chúng sinh có nghiệp nhất định, tất nhiên sẽ phải thọ báo ở địa ngục. Nghiệp chưa hết, dẫn dắt chúng sinh này thọ báo ở địa ngục của thế giới khác.

Kiếp hoại của súc sinh, kiếp hoại của quỷ thần cũng nên nêu rõ như vậy. Súc sinh ở biển cả hoại trước, súc sinh sống chung với người, sẽ hoại sau.

Lại có thời điểm như thế, trong cõi người, tùy có một người tự nhiên không có thầy hướng dẫn giáo pháp đã tu nhập sơ định. Người này từ sơ định xuất, nói lời như vậy: Người thiện từ ly sinh hỷ lạc rất đẹp đẽ, bạn lành từ ly sinh hỷ lạc, tĩnh lặng vi tế. Người khác nghe lời nói này, lại đều tu học định ấy.

Những người như thế, sau khi từ bỏ mạng, đều sẽ sinh nơi xứ Phạm. Nếu vào thời điểm này, ở châu Diêm-phù, không có một chúng

sinh nào là còn lại, do thời lượng ấy, thế gian đã hoại. Vì châu Diêm-phù hoại, nên như đây, Đông Tỳ-đề-ha, Tây Cù-đà-ni, Bắc Cưu-lâu hoại. Cũng nên tạo ra thuyết như đây: Vào thời điểm này, ở cõi người không có một người nào là còn lại. Do thời lượng này, thế gian đã hoại, do cõi người hoại, nên người Bắc Cưu-lâu sau khi từ bỏ mạng, sinh lên cõi trời dục. Ở trong địa mình vì không có lia dục, nên như đây, đối với bốn Đại Thiên vương, tu tập sơ định xong, sinh vào xứ Phạm. Nếu vào thời điểm ấy thì ở bốn Đại Thiên vương, không có một vị trời nào là còn lại. Do thời lượng này, thế gian đã hoại. Do bốn Đại Thiên vương hoại, nên như đây, cho đến trời Tha Hóa Tự Tại hoại. Cũng nên tạo ra thuyết: Nếu vào thời điểm này thì ở cõi trời Dục, không có một vị trời nào là còn lại. Do thời lượng ấy, thế gian này đã hoại. Do cõi Dục hoại, nên ở xứ Phạm, tùy một chúng sinh theo pháp như thế đã tu nhập định thứ hai.

Từ định này xuất, nói lời như vậy: Niềm vui này rất tốt đẹp. Nghĩa là định sinh hỷ lạc, niềm vui này rất tĩnh lặng, nghĩa là định sinh hỷ lạc. Người khác nghe lời này, lại đều tu học định ấy. Các trời như thế v.v... sau khi từ bỏ mạng đều sinh nơi xứ trời Biến Quang. Nếu vào thời điểm này thì ở xứ Phạm không có một chúng sinh nào là còn lại. Do thời lượng ấy, thế gian đã hoại. Do chúng sinh đã hoại, nên thời kỳ này khí thế giới đều không. Từ thời điểm này, đạo sơ định đã khởi, và nghiệp có thể chiêu cảm khí thế giới đều đã dứt diệt.

Theo thứ lớp bảy mặt trời xuất hiện cho đến thiêu đốt đại địa và các núi Tu-di-lũ không còn sót lại. Từ lửa mãnh liệt này, gió thổi trên ngọn lửa sáng, thiêu đốt xứ Phạm. Như ngọn lửa sáng ấy, nên biết là đồng loại của địa sơ định. Vì sao? Vì nếu tai họa không phải đồng loại, thì không thể hủy hoại. Do phát ra tương ứng, nên nói lửa này có thể thiêu đốt. Vì sao? Vì lửa nơi cõi Dục ấy, có thể tiếp lửa cõi Sắc, nên nghĩa này đối với tai ách khác, như lý nên biết cũng thế. Từ trong địa ngục, do chúng sinh chết, không sống lại, cho đến khí thế giới tận, kinh qua thời gian như thế, gọi là kiếp hoại.

Kệ nói:

*Kiếp thành trước ở gió*

*Cho đến địa ngục có.*

**Giải thích:** Từ gió đầu tiên khởi, cho đến khi ở địa ngục có chúng sinh, đây gọi là kiếp thành. Vì sao? Vì thế gian đã hoại như thế, chỉ không là còn. Trụ ở thời gian dài, cho đến nghiệp của chúng sinh sau tăng thượng, nên các khí thế giới, tương trước kia đầu tiên khởi. Nghĩa

là ở trong không có gió vi tế, dần dần chuyển động. Vào thời điểm này, hai mươi kiếp riêng của thế gian vừa hoại rồi trụ. Kiếp hoại này nên biết đã vượt qua. Lại hai mươi kiếp riêng, thế gian nên thành. Thành này là thời điểm nên biết, theo thứ lớp lại đạt đến. Từ thời điểm ấy, các gió tăng lớn dần, cho đến hoàn thành phong luân như đã nói ở trước. Như trước đã nêu về sự việc theo thứ lớp, tất cả đều thành. Nghĩa là thủy luân và đại địa, kim luân địa luân, cho đến các châu, núi Tu-di-lũ v.v... Đầu tiên hình thành cung điện Đại-phạm-thiên, thứ lớp cho đến thành cung điện trời Dạ-ma. Từ sau đây, phong luân khởi. Do thời lượng này, nên biết thế gian đã thành. Vì khí thế giới thành, thời gian ấy thuận theo có chúng sinh, nên tạo ra Đại Phạm vương, từ trời Biến quang đọa vào cung điện của Đại Phạm thọ sinh. Các chúng sinh khác từ trời kia, theo thứ lớp bị đọa: Có người sinh xứ Phạm tiên hành, có chúng sinh sinh nơi xứ Phạm chúng, có chúng sinh sinh nơi xứ Tha Hóa Tự Tại. Theo thứ lớp như thế, cho đến ở châu Diêm-phù, Bắc Cưu-lâu, Tây Cù-đà-ni, Đông Tỳ-đề-ha, thọ sinh ở xứ nẻo quỷ thần, nẻo súc sinh, nẻo địa ngục. Đây là pháp tự nhiên, nghĩa là thế gian sau hoại, thế gian trước thành. Bấy giờ, nếu một chúng sinh thọ sinh ở xứ địa ngục, sẽ do thời lượng này, nên hai mươi kiếp riêng của thế gian đã thành. Kiếp thành này nên biết đã vượt qua. Lại, hai mươi kiếp riêng nữa, thế gian nên trụ. Trụ này là thời gian, nên biết theo thứ lớp lại đến.

Kệ nói:

*Kiếp riêng từ vô lượng  
Cho đến thành mười tuổi.*

**Giải thích:** Từ thế gian mới thành, mười chín kiếp riêng, ở trong thời gian sống lâu vô lượng đã vượt qua chúng sinh sống lâu vô lượng này, mạng sống sẽ giảm dần, cho đến mười tuổi.

Thế gian đã thành và trụ. Trụ này là kiếp riêng đầu tiên.

Kệ nói:

*Đầu tiên một kiếp riêng dưới  
Tiếp theo mười tám dưới trên.*

**Giải thích:** Từ trụ đầu tiên này, về sau, sẽ có mười tám kiếp trên, mười tám kiếp dưới là mười tám kiếp riêng.

Như đây là thế nào?

Theo như mạng sống của chúng sinh mười tuổi này, nếu chuyển biến tăng thượng cho đến tám vạn tuổi, lại đổi thay giảm xuống, cho đến mười tuổi, là kiếp riêng thứ hai.

Như thế, cho đến mười tám thứ.

Kệ nói: Sau, một kiếp riêng trên.

**Giải thích:** Sau cuối, một kiếp riêng trên, tức kiếp riêng thứ hai mươi của kiếp trụ. Như vậy nếu dưới, từ tám vạn cho đến mười tuổi.

Nếu vậy, sẽ tăng lên đến bao nhiêu lượng là cuối cùng?

Kệ nói: Cho đến sống tám vạn.

**Giải thích:** Vượt qua thọ lượng này, sẽ không có tăng lên nữa. Ở trong mười tám kiếp, như thời lượng một tăng lên, một giảm xuống. Trụ đầu tiên là thời lượng của kiếp giảm xuống cũng thế. Thời lượng của kiếp tăng lên sau cuối cũng vậy. Thế nên, tất cả thời lượng đều bình đẳng.

Kệ nói:

*Thế gian thành như đây*

*Trụ trải hai mươi kiếp.*

**Giải thích:** Do đạo lý của kiếp riêng này, nên hai mươi kiếp riêng của thế gian thành rồi trụ. Như thời lượng của thành, trụ, với thời lượng như đây là bằng nhau.

Kệ nói:

*Kiếp thành và hủy hoại*

*Hoại, trụ đều bình đẳng.*

**Giải thích:** Hai mươi kiếp riêng là thế gian thành, hai mươi kiếp riêng là thế gian hoại. Hai mươi kiếp riêng hoại rồi không, trụ. Mặc dù ở ba thời kỳ này, không có kiếp lượng trên, dưới, nhưng kiếp lượng này đều bình đẳng. Nếu vì tính toán bình đẳng, thì trong đây, do một kiếp riêng nên khí thế giới thành. Do mười chín kiếp riêng, nên xứ này đã thành rồi trụ. Do một kiếp riêng, nên khí thế giới bị phân ly. Do mười chín kiếp riêng, nên khí thế giới trống rỗng, không có chúng sinh, như kiếp riêng này có bốn thứ: Hai mươi kiếp hợp thành tám mươi kiếp.

Kệ nói: Tám mươi gọi Đại kiếp.

**Giải thích:** Nếu Đại kiếp, thì lượng nó như thế.

Kiếp này lấy pháp gì làm tự tánh?

Lấy năm ấm làm tự tánh. Ở trong kinh nói: Do ba A-tăng-kỳ kiếp, chư Phật được quả Bồ-đề vô thượng.

Ba A-tăng-kỳ này là kiếp nào ở trong bốn kiếp?

Ở trong đây đã nói là đại kiếp, do kệ nói: Ba tăng-kỳ, Đại kiếp.

**Giải thích:** Do ba kiếp A-tăng-kỳ thì cầu quả Phật mới thành. A-tăng-kỳ đã vô số biên, thì số lượng ba kia làm sao thành? Không nên nhận biết như thế.

Nếu vậy thì thế nào?

Tuy nhiên, vẫn có xứ của sáu mươi số, gọi là một A-tăng-kỳ. Ở trong kinh khác nói như thế này: Những gì là sáu mươi? Có số thứ nhất không có số thứ hai. Xứ này gọi là thứ nhất. Mười xứ thứ nhất này gọi là thứ hai. Mười xứ thứ hai gọi là một trăm. Mười trăm gọi là một ngàn. Mười ngàn gọi là một vạn. Mười vạn gọi là một Lạc-sa. Mười Lạc-sa gọi là một A-đế-lạc-sa. Mười A-đế-lạc-sa gọi là một Câu-chi. Mười Câu-chi gọi là một Mạt-trì-ha. Mười Mạt-trì-ha gọi là một A-do-đa. Mười A-do-đa gọi là một Ma-ha-do-đa. Mười Ma-ha-do-đa gọi là một Na-do-đa. Mười Na-do-đa gọi là một Ma-ha-na-do-đa. Mười Ma-ha-na-do-đa gọi là một Ba-do-đa. Mười Ba-do-đa gọi là một Ma-ha-ba-do-đa. Mười Ma-ha-ba-do-đa gọi là một Uất-tăng-già. Mười Uất-tăng-già gọi là một Ma-diêm-tăng-già. Mười Ma-diêm-tăng-già gọi là một Bà-ha-na. Mười Bà-ha-na gọi là một Ma-ha-bà-ha-na. Mười Ma-ha-bà-ha-na gọi là một Tri-tri-bà. Mười Tri-tri-bà gọi là một Ma-ha-tri-tri-bà. Mười Ma-ha-tri-tri-bà gọi là một Hê-đâu. Mười Hê-đâu gọi là một Ma-ha-hê-đâu. Mười Ma-ha-hê-đâu gọi là một Kha-la-bà. Mười Kha-la-bà gọi là một Ma-ha-kha-la-bà. Mười Ma-ha-kha-la-bà gọi là một Nhân đà. Mười Nhân đà gọi là Ma-đâu-đà. Mười Ma-đâu-đà gọi là một Bà-mạt-đa. Mười Bà-mạt-đa gọi là một Ma-ha-bà-mạt-đa. Mười Ma-ha-bà-mạt-đa gọi là một Già-tri. Mười Già-tri gọi là một Ma-ha-già-tri. Mười Ma-ha-già-tri gọi là một Nhậm-bà. Mười Nhậm-bà gọi là một Ma-ha-nhậm-bà. Mười Ma-ha-nhậm-bà gọi là một Vật-đà. Mười Vật-đà gọi là một Ma-ha-vật-đà. Mười Ma-ha-vật-đà gọi là một Bà-la. Mười Bà-la gọi là một Ma-ha-bà-la. Mười Ma-ha-bà-la gọi là một Xả-na. Mười Xả-na gọi là một Ma-ha-xả-na. Mười Ma-ha-xả-na gọi là một Tỳ-hưu-đa. Mười Tỳ-hưu-đa gọi là một Ma-ha-tỳ-hưu-đa. Mười Ma-ha-tỳ-hưu-đa gọi là một Bà-lạc-sa. Mười Bà-lạc-sa gọi là một Ma-ha-bà-lạc-sa. Mười Ma-ha-bà-lạc-sa gọi là một A-tăng-kỳ. Và ở trung gian có tám xứ bỏ quên mất.

Đại kiếp như thế theo thứ lớp đếm đến xứ thứ sáu mươi, nói là một A-tăng-kỳ. Vượt qua một lượt số như vậy, gọi là thứ hai, thứ ba cũng thế, nên nói ba A-tăng-kỳ. Vì không phải tất cả phương tiện đã không thể đếm, nên gọi là A-tăng-kỳ. Chúng sinh trước đây đã phát nguyện thế nào, lại cần phải tu hành trong thời gian rất dài này, mới được Bồ-đề vô thượng.

Sự việc này vì sao không nên có? Vì sao? Do hành tư lương của đại phước đức, trí tuệ, do một trăm vạn nẻo khó thực hành của sáu Ba-la-mật, ở trong ba A-tăng-kỳ đại kiếp quả Chánh Giác vô thượng, các

Bồ-tát mới được. Nếu do phương tiện riêng mà có lý giải thoát, thì cần gì phải tu lâu đạo rất khó làm này?

Vì người khác nên cần công dụng vĩ đại như đây.

Sao chúng ta từ dòng khổ lớn, có khả năng cứu vượt người khác?

Do ý này, nên tu hành lâu. Vì nhằm đem lại lợi ích cho người khác, nên đối với mình đâu có lợi mình, là mình tự lợi. Nghĩa là lợi ích cho người khác, là mình đã cảm thấy vui rồi. Sự việc này, nay người nào có thể tin? Sự việc ấy thật sự khó có thể tin. Nếu người cho thân mình là trọng thì sẽ không có lòng từ bi đối với người khác. Nếu người đầy đủ trí tuệ, từ bi, thì sự việc này dễ tin. Ví như ở thế gian, có các người khác luôn gây tạo lỗi lầm xấu ác, trong đó, dù không có lợi ích cho mình, mà vẫn ưa thích việc tổn não người khác, nhưng mọi người đều cùng thấy chung. Như đây, lại có người khác, luôn tu tập đại bi, ở đó không có lợi ích cho mình, ưa thích thực hiện việc lợi ích cho người khác. Thế nên, sự việc này có thể so sánh.

Lại nữa, ví như phàm phu thế gian, do thường huân tập trong thời gian dài, nên đối với hành pháp, thật sự không phải tự ngã, không thể phân biệt rõ về thể tướng của các hành, nên đã sinh khởi ngã ái ở trong các hành. Nhân ngã ái này, luôn gánh vác mọi nỗi khổ như thế. Lại có người khác do thường xuyên huân tập trí tuệ trong thời gian dài, nên đối với sự nối tiếp nhau từ bỏ tự ái, tăng trưởng tự ái đối với người khác. Nhân vì ái này, nên vì người khác, gánh vác mọi thống khổ. Vì thế nên biết nghĩa này không khác.

Lại nữa, vì có tánh riêng, nên như chủng loại này khởi. Do nỗi khổ của người khác nên khổ, do người khác vui nên vui, chứ không do chính bản thân mình. Lại không nhận thấy việc lợi ích của người khác khác với lợi ích của mình, trong đây kệ nói:

*Người thấp cầu tự vui  
Tạo mọi thứ phương tiện  
Người trung cầu diệt khổ  
Không nương tựa vui, khổ.  
Người trên do tự khổ  
Ưa người khác yên vui  
Và khổ khác diệt hẳn  
Khổ khác là tự khổ.*

Chư Phật ra đời vào thời kỳ kiếp giảm hay kiếp tăng?

Kệ nói:

*Thành Phật ở kiếp dưới*

*Giảm tám vạn đến trăm.*

**Giải thích:** Sự sống của người thế gian lúc tám vạn tuổi, là tuổi thọ giảm đang phát, cho đến tuổi thọ của con người còn một trăm tuổi, ở trung gian này, chư Phật - Thế Tôn xuất hiện ở đời.

Vì sao Đức Phật không xuất hiện ở thời kỳ kiếp tăng?

Vì trong thời kỳ này, chúng sinh khó dạy bảo chán lìa.

Vì sao Đức Thế Tôn không xuất hiện vào thời lượng dưới một trăm tuổi?

Vì năm trước trong thời gian này rất thịnh. Năm trước đó là:

1. Mạng trước.
2. Kiếp trước.
3. Hoặc trước.
4. Kiến trước.
5. Chúng sinh trước.

Kiếp giảm sắp cuối, năm mạng v.v... rất thô, rất thấp kém, đã trở thành cặn bã, nên nói là trước. Do hai trước trước, theo thứ lớp tổn giảm mạng sống, và sút giảm công cụ vui. Lại do hai trước trước đây đã gây tổn giảm việc hỗ trợ điều thiện. Vì sao? Vì nhân hai trước này, nên có các chúng sinh phần nhiều hành ưa thích trần dục và tự khổ hạnh, có thể gây tổn hao trong công việc hỗ trợ điều thiện của người tại gia, xuất gia. Do một trước sau, làm tổn giảm lượng thân của tự thân. Sắc không bệnh và lực, trí, niệm, chánh cần không động, vì đức này hư hoại.

Độc giác xuất thế vào thời kỳ nào?

Kệ nói: Độc giác thời hạ thượng.

**Giải thích:** Độc giác ở vào thời kỳ kiếp trên và kiếp dưới, đều xuất thế. Vì sao? Vì Độc giác có hai hạng:

1. Bộ hành.
2. Dụ Tê giác.

Trong đây gọi Bộ hành: Trước kia là Thanh văn, hoặc gọi là Độc thắng.

Có sư khác nói: Có vị trước là phạm phu, sau thành Độc giác bộ hành. Nếu người này ở đời trước đã tu phần quyết trạch, có thể được căn thiện, đời nay, tự nhiên giác ngộ Thánh đạo.

Làm sao biết được?

Ở trong kinh Bản Hạnh nói: Tại một xứ núi có năm trăm vị tiên ngoại đang tu khổ hạnh khó làm. Cho đến một hôm, một con khỉ cái đến ở chung với Độc giác. Về sau, nó đến chỗ của vị tiên ngoại, biểu hiện trạng sức oai nghi của Độc giác và cả năm trăm vị tiên ngoại đều

trở thành Độc giác.

Hoặc trước kia là Thánh nhân, không được tu khổ hạnh khó hành.

Dụ Tê giác, nghĩa là một mình tự ở.

Trong hai hạng Độc giác, kệ nói: Dụ Tê giác trăm kiếp.

**Giải thích:** Đủ một trăm đại kiếp, tu hành tư lương Bồ-đề, mới thành Độc giác Dụ Tê giác.

Sao gọi là Độc giác?

Là lìa chánh giáo của thầy, nơi một tự thân giác ngộ như lý, nên gọi là Độc giác. Vì sao? Vì các bậc Độc giác chỉ điều phục một thân, không điều phục người khác.

Thế nào là Dụ Tê giác?

Vì ở trong phẩm trội hơn hết của đạo người, trời là bậc trình thật, không ai bằng.

Nhân gì không giác ngộ người khác?

Các Độc giác không phải không có năng lực vì người khác nói pháp, vì chư vị có được bốn vô ngại giải. Độc giác kia cũng có khả năng có thể nhớ, giữ chắc chắn chánh giáo được chư Phật thuyết giảng xưa và vì người khác giảng nói. Độc giác kia cũng không phải là không có từ bi tạo lợi ích cho người khác. Vì luôn hiện thông tuệ, nên không do chúng sinh. Vì không chiêu cảm Thánh quả, nên không vì họ giảng nói. Vì sao? Vì bấy giờ, cũng có người tu đạo thế gian, các tiên lìa dục. Tuy nhiên, cũng do sự tu tập của đời trước, vì do ít mong cầu hỷ lạc, thế nên không thể giảng nói chánh giáo để cho người khác tiếp nhận pháp thâm diệu. Vì sao? Vì tùy thuộc ái lưu hành ở thế gian, nên khó có thể dẫn dắt, cứu giúp họ theo ngược dòng. Vì ly khai hạnh xen tạp, thâm tóm bộ chúng, nên sợ hãi, tán loạn, nói năng lẫn lộn.

Lại nữa, Chuyển luân vương đã xuất thế vào lúc nào trong hai thời kỳ?

Kệ nói:

*Lúc giảm tám vạn năm*

*Không Chuyển luân vương sinh.*

**Giải thích:** Lúc con người sống lâu vô lượng, cho đến thời điểm sống lâu tám vạn tuổi là lúc Chuyển luân vương sinh ở thế gian, không giảm tám vạn kiếp tuổi. Vì sao? Vì nếu tuổi thọ của con người giảm tám vạn, thì người này không phải là vật chứa của sự giàu, vui, an lành này. Do luân thành ngôi vua là pháp, nên gọi là Chuyển luân vương. Vua này có bốn hạng:



Kệ nói: Kim, ngân, đồng, thiết luân.

**Giải thích:** Nếu người dùng vàng ròng làm Luân, thì người này là phẩm thượng thượng. Nếu dùng bạc làm Luân là phẩm thượng. Nếu dùng đồng làm Luân là phẩm trung. Nếu dùng sắt làm Luân là phẩm hạ.

Kệ nói:

*Bốn theo thứ lớp hạ  
Châu một, hai, ba, bốn.*

**Giải thích:** Nếu người dùng sắt làm luân, thì người này sẽ làm vua một châu. Nếu dùng đồng làm luân sẽ làm vua hai châu, dùng bạc làm luân sẽ làm vua ba châu. Nếu dùng vàng làm luân sẽ làm vua bốn châu. Phân biệt trong đời nên nói như thế. Còn ở trong kinh, do biểu thị riêng về sự thù thắng, nên chỉ nói kim luân. Kinh nói: Nếu vua sinh trong dòng Sát-đế-lợi, đã thọ lãnh ngôi vị Quán đảnh, thì vào ngày rằm trăng tròn, vua sẽ theo thứ lớp tự tắm rửa từ trên đầu xuống, giữ tám giới, lên trên lầu cao bố-tát, trong lúc các đại thần v.v... đều vây quanh. Từ phương Đông, bánh xe báu xuất hiện, ngàn tay hoa đầy đủ, có bầu xe, có vành bánh xe, tất cả trang nghiêm, đều viên mãn, như được thợ khéo tạo nên. Tất cả đều bằng vàng ròng, đến chỗ vua, nên biết được vị vua này tất nhiên là Chuyển luân vương. Nếu là Chuyển luân vương khác sinh, cũng thế.

Kệ nói:

*Chẳng phải là hai  
Đều cùng như Phật.*

**Giải thích:** Ở trong kinh nói, không có xứ, không có ngôi vị, nghĩa là không có trước, không có sau, hai Như lai, A-la-ha tam-miệu-tam Phật-đà, xuất hiện nơi thế gian là có xứ có ngôi vị. Nếu một Như lai, hai Như lai, thì hai chuyển Luân vương cũng vậy. Nghĩa này, ở đây nên tư duy, là xứ đã thừa nhận, vì căn cứ ở ba ngàn đại thiên thế giới, vì căn cứ ở tất cả thế giới.

Bộ khác nói: Chư Phật Thế Tôn chỉ xuất hiện một xứ, ở xứ khác không có. Vì sao? Vì không chấp nhận công năng của chư Phật, Thế Tôn có thiếu nghĩa là một Đức Thế Tôn có đủ năng lực đối với tất cả chỗ. Nếu một Phật ở một chỗ, thì không thể gánh vác tất cả đệ tử tiếp nhận sự giáo hóa của Phật. Phật khác ở trong đó cũng không có năng lực.

Ở trong kinh nói: Xá-lợi-phất! Nếu có người đến chỗ ông hỏi: Đại đức! Vào thời nay, có Sa-môn, Bà-la-môn bình đẳng với Cù-đàm và

bình đẳng đối với quả vị Bồ-đề Vô thượng không?

Nếu ông bị hỏi, thì sẽ trả lời ra sao?

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến chỗ con hỏi như thế, nếu con bị hỏi, con sẽ đáp như thế này: Ở vào thời nay, không có Sa-môn, Bà-la-môn nào bình đẳng với Thế Tôn của con, bình đẳng với quả vị Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì thừa Thế Tôn! Con chính được nghe lời nói này, từ miệng an lành của Đức Thế Tôn chứng giữ lời nói này: Không có xứ, không có ngôi vị, nghĩa là không có trước, không có sau, hai Như Lai A-la-ha tam-miệu-tam Phật-đà xuất hiện ở thế gian có xứ có địa vị.

Nếu là mật Phật, Thế Tôn như vậy thì nơi kinh Phạm Vương đã nói, nghĩa này là thế nào? Như kinh ấy nói: Phạm vương! Ở trong ba ngàn thiên đại thiên thế giới, ta tự tại thành tựu. Lời nói này, là nghĩa thuyết giảng không liễu đạt. Thuyết giảng nghĩa gì không liễu đạt?

Nếu Như Lai căn cứ ở tâm của tự tánh, thì sẽ không tạo ra sự cố ý riêng mà chính là vì lợi ích cho khắp mọi người và đối với cảnh giới này đều tự nhiên thành. Hoặc Như Lai đã tạo ra sự cố ý riêng, thì cảnh giới sẽ tùy ý vô biên.

Có Bộ khác nói: Đối với thế giới khác, đều có chư Phật Như Lai. Vì sao? Vì nhận thấy nhiều người đều cùng chung tu tư lương Bồ-đề. Có nhiều Phật, Thế Tôn ở một xứ, một thời điểm xuất hiện, thì không có lý này. Nếu xuất hiện ở xứ khác, thì không có trở ngại. Thế nên, hẳn nhiên ở thế giới khác cũng có đồng thành chánh giác.

Nếu vậy, trong nghĩa này, trước kia đã dẫn kinh nói: Không có xứ, không có thời gian, nghĩa là không có trước, không có sau, hai Như Lai xuất hiện ở đời.

Nghĩa này nay là thế nào?

Về nghĩa ấy, nay cần phải tư duy lường xét. Kinh này là căn cứ ở một thế giới để thuyết minh hay là căn cứ ở tất cả thế giới để thuyết minh? Nếu căn cứ ở tất cả thế giới mà nói, thì Chuyển luân vương không nên xuất hiện ở thế giới khác, vì ngăn chặn đều cùng sinh, ví dụ như Như Lai.

Nếu ông nhận như vậy, thì nghĩa này sao không nhận?

Chư Phật xuất hiện ở thế gian là phước an lành lớn. Nếu nhiều Phật xuất hiện nơi nhiều thế giới thì sẽ không có lỗi lầm. Đối với vô lượng chúng sinh ở thế gian được tương ưng với lợi ích của mình trong đại phước đức.

Nếu vậy, đối một ruộng phước của Phật, làm sao hai Như Lai không cùng xuất thế?

Vì không có công dụng, vì thuận theo bản nguyện, nên các Bồ-tát phát nguyện như đây: Đối với thế gian mù loà, không có tướng dẫn dắt, không có người cứu giúp, không có nơi nương tựa, ta nguyện ở trong thế gian đó thành Phật, làm mắt sáng, làm chỗ dựa, vì khiến họ cung kính và tu hành nhanh chóng. Vì sao? Vì nếu một Đức Phật, tất nhiên sẽ sinh khởi sự cung kính tôn trọng hết mực nơi người khác. Lại khiến họ tư duy như thế này: Đức Phật khác rất khó có thể được. Thế nên, như giáo pháp Phật sáng lập, tu hành nhanh chóng. Bỗng nhiên Đại sư đã đi rồi và nhập Niết-bàn! Chúng ta sẽ không có chỗ nương dựa. Lại nữa, bốn hạng Chuyển luân vương này dùng kim luân v.v... để chế phục thiên hạ.

Có thể chế phục theo thứ lớp là sao?

Kệ nói:

*Người khác tự qua kia*

*Tranh khuất phục trội hơn.*

**Giải thích:** Nếu vua được kim luân làm công cụ, các quốc vương nơi châu Diêm-phù đều tự đến nghinh tiếp ứng hầu, đều nói: Quốc độ của chúng tôi đều giàu có, yên vui, bình an, sung túc, đa số mọi người đều thuộc về Thiên tôn. Nguyện Thiên tôn giáo huấn, sắc chỉ. Chúng tôi đều là vâng cánh luân phục tùng Thiên tôn.

Nếu vua được ngân luân làm công cụ, nhà vua sẽ tự qua quốc độ kia. Các vua đều rắp tâm quy phục.

Nếu vua được đồng luân làm công cụ, nhà vua sẽ sang tiếp cận quốc độ kia, sai sứ đi lại, cùng thảo luận chung, sau đó, các vua mới dốc lòng quy phục.

Tất cả Chuyển luân vương, kệ nói: Không hại.

**Giải thích:** Nếu cầm binh trượng chế phục nước khác hãy còn không có sát hại, hưởng chi là vua khác. Chế phục thiên hạ xong, tất cả chúng sinh đều cư trú ở quốc độ của vua. Nhà vua đều giáo hóa sao cho chúng sinh đều vâng giữ mười pháp thiện. Thế nên, các quốc vương chết, quyết định sẽ sinh lên cõi trời.

Trong kinh nói: Do Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, nên thế gian có bảy báu hiện sinh. Bảy báu đó là:

1. Xe báu.
2. Voi báu.
3. Ngựa báu.
4. Ma-ni báu.
5. Ngọc nữ báu.

6. Trưởng giả báu.

7. Đại thần báu.

Các báu như voi v.v..., là loại chúng sinh?

Do nghiệp của người khác sinh là sao?

Nếu không có một chúng sinh nào do nghiệp của người khác sinh, thì người này trước hết phải tạo chung các nghiệp, có thể chiêu cảm báo ứng lẫn nhau. Người này nếu thọ sinh, thì các chúng sinh khác sẽ do nghiệp đời trước của mình sinh tương ứng với người ấy.

Chuyển luân vương này vì bảy báu, nên có khác biệt với vua khác.

Vì lại có sai biệt khác, hay chỉ có sai biệt khác?

Nghĩa là bốn Chuyển luân vương này có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, vua khác không có, ví dụ như chư Phật.

Nếu vậy, vua với Phật đâu có khác?

Ở đây, kệ nói:

*Xứ chánh, sáng, rõ, viên*

*Tướng Phật, khác không bằng.*

**Giải thích:** Ba mươi hai tướng của Phật có ba đức, so với tướng của vua không đồng. Ba đức là:

1. Xứ rất chánh, không thiên lệch.

2. Hết sức sáng rõ, không ẩn mờ.

3. Rất tròn đầy, không giảm, thiếu.

Các người ở kiếp đầu tiên là có vua hay không có vua?

Không có vua. Tuy nhiên, kệ nói: Sơ sinh như cõi Sắc.

**Giải thích:** Người sinh của kiếp sơ (kiếp đầu) như chúng sinh nơi cõi Sắc, đều cư trú tự tại. Trong kinh nói: Người sinh của kiếp sơ, ý sinh có sắc, đủ thân, phần thân, đủ căn, không giảm, hình sắc đáng yêu, tự nhiên có hào quang tỏa sáng, có thể bay đi trong khoảng không, dùng sự mừng vui làm thức ăn, dựa vào mừng, vui, cư trú trong thời gian lâu dài.

Kệ nói:

*Chúng sinh dần tham vị*

*Vì lười biếng chất chứa*

*Do của, thuê giữ ruộng.*

**Giải thích:** Chúng sinh đã thành như thế, vị đất phát ra dần, vị chính của thứ đất rất ngon ngọt, tinh tế hơn hẳn mật ong. Trong số chúng sinh đó, có một người lấy tham ái làm tánh, nghe vị đất thơm, lấy nếm thử, rồi ăn, những người khác lần lượt bắt chước theo việc ấy,

đầu tiên là phát khởi đoạn thực ở thời điểm này. Bấy giờ, các người do thường tập các thức ăn ấy, nên ở thân nảy sinh hai xúc: cứng, nặng, khiến mắt hào quang tỏa sáng trước kia. Từ đấy, có sự tối đen dấy khởi và vào lúc này, mặt trời, mặt trăng xuất hiện.

Do tham vị nên vị đất kia lần lượt diệt hết, khiến lớp đất kia trở thành khô cằn, họ dùng lớn đất này làm thức ăn, ở đó lại khởi tham, nên lại mất đi thức ăn ấy. Tiếp theo, sinh rừng, dây leo, lấy thứ này làm thức ăn, qua đấy lại khởi tham, lại mất đi thức ăn này nữa. Tiếp theo, sinh Xá-lợi, không do canh tác, gieo trồng, tự nhiên mà có. Họ dùng Xá-lợi này làm thức ăn. Thức ăn ấy rất thô, biến đổi khác, có tàn dư. Vì loại trừ chất thừa thãi ấy, nên sinh ra đường đại tiểu tiện. Đường này đều cùng sinh với căn nam, nữ, tướng mạo cũng khác. Lúc ấy, số người kia ngấm nhìn lẫn nhau, do tùy thuộc hoặc và tập khí từ trước nên khởi tư duy tà. Vì tư duy tà, nên bị La-sát nuốt. Sự dâm dục đổi khác đối với tâm rất mãnh liệt, tức thì phạm tội. Quỷ dâm dục ấy, đầu tiên phát nhập nơi tâm vào thời điểm này.

Bấy giờ, người kia hễ đến chiều thì ăn tối, đến sáng là ăn ban ngày, do nhu cầu nên nhận lấy chung Xá-lợi. Ở đây có một người tánh vốn lưỡi biếng, thường nhận lấy Xá-lợi dự trữ để làm thức ăn. Người khác học theo, cũng đều dự trữ cả đêm, như thế qua đó nảy sinh ngã sở. Nhân ngã sở ấy, về sau nhận lấy Xá-lợi, sắp xong liền hết, Xá-lợi không còn sinh lại nữa. Lúc này, người kia lập tức cùng phân ruộng. Đối với thửa ruộng thuộc phần mình, sinh khởi quý trọng, tham tiếc, rồi tạo ra việc xâm phạm, gây tổn hại những thứ người khác có được. Đầu tiên, phát sinh trộm cắp ở vào thời điểm ấy, vì nhằm loại trừ sự mất mát này, mọi người đều tụ tập chung, trong đó, có một người vượt trội hơn, mỗi người đều lấy một phần sáu của cải mình có được, cùng thuê người này làm ông chủ canh giữ ruộng. Họ gọi người này là Si-đa-la-sa-vi. Si-đa-la-sa-vi này được Sát-đế-lợi gọi là người lớn. Mọi người đều thừa nhận có thể nhiễm tâm thế gian. Thế nên, vị chủ đầu tiên gọi là Ma-ha tiên Ma-đa vương. Tất cả vua đều cùng truyền: Vị vua này là đầu tiên. Trong số đó, nếu có người có tâm xuất ly khỏi nhà, người này sẽ được mệnh danh là Bà-la-môn.

Thời gian sau, có một vị vua, do tham tiếc vật của, đối với dân không thực hiện việc phân chia, ban ơn. Các người do nghèo, thiếu, nên đa số đều làm việc trộm cắp. Nhà vua đối với tội nhân này, ưa thực hiện bằng đao, gậy. Việc trị phạt phát sinh đầu tiên, công cụ sát hại ở vào thời điểm ấy. Tội nhân che giấu nói: Tôi không làm việc ấy, tức đầu

tiên phát sinh nói dối cũng là vào thời điểm này.

Kệ nói:

*Tiếp do mười ác tăng  
Sự sống giảm mười tuổi.*

**Giải thích:** Theo thứ lớp, do phương tiện nơi nghiệp cõi này tăng trưởng, nên mạng sống giảm dần vào thời kỳ sau cuối, khiến thọ mạng của tất cả con người đều chỉ còn mười tuổi. Thế nên, tất cả tai họa do hai pháp làm căn bản, nghĩa là tham vị và biếng trễ. Thời điểm này, thọ mạng của con người chỉ mười tuổi, là xuất tận của kiếp riêng.

Xuất tận là sao?

Kệ nói: Kiếp này, do đao, bệnh và đói nên phát.

**Giải thích:** Kiếp riêng có ba nhân duyên, nên phát ra trọn vẹn:

1. Đao, gậy.
2. Bệnh dịch.
3. Đói khát.

Lúc kiếp riêng phát ra, là con người thọ mười tuổi, bị nhiễm do dị dục, phi pháp bị bức bách vì tham, không bình đẳng, vì pháp tà phổ biến. Sự sân hận của những người ấy chuyển biến tăng thượng. Nếu nhìn thấy lẫn nhau, liền khởi tâm giận dữ, sát hại rất nặng. Ví như thời nay, người săn nai nhìn thấy nai hoang dã. Bấy giờ, các người tùy theo chỗ nắm giữ có được, hoặc cây, hoặc cỏ, đối với họ đều trở thành đao, gậy bén nhọn. Người kia tạo ra tư duy này: Nay ta quyết định phải ở trước. Thế nên, lại sát hại lẫn nhau, do đấy, dẫn đến đều chết.

Lại có thời kỳ xuất tận của kiếp riêng, là con người giảm xuống còn mười tuổi, vì tội lỗi nhiều, nên quý thần khởi tâm oán ghét, tạo ra các tai họa đối với họ, nên khắp mọi nơi chốn đều gặp phải chứng bệnh A-tát-xà. Do bệnh này, nên họ đều bị chết hàng loạt.

Lại có thời điểm xuất tận của kiếp riêng, là con người chỉ còn mười tuổi, vì phạm nhiều tội lỗi, nên thiên thần, rồng, khởi tâm oán ghét, không còn mưa xuống nữa, vì thế nơi nào cũng lâm vào thảm trạng đói khát khốn khổ tột cùng. Do đấy nên đều chết.

Thời điểm này có ba thứ lương thực:

1. Lương Chiên-già.
2. Lương xương trắng.
3. Lương thể.

Gọi là lương Chiên-già: Lương này có hai nhân. Thời nay tụ tập thời kia, gọi là Chiên-già. Lại, chiếc hộp gương con, gọi là Chiên-già. Thời ấy, các người bị bức bách do đói khát, ốm yếu, tụ tập, tụ tập rồi

đều chết đói.

Lại vì che chở, luyện tiếc đến lương thực trong năm và xót thương quyến thuộc, nên ở thời điểm tương lai, cất giấu một ít lương và hạt giống, đặt trong chiếc hộp gương con, nên gọi là lương Chiên-già.

Lương xương trắng: Có hai nhân: thân người này khô, nhám đã lâu, một vài giờ sau khi chết, xương lập tức ngã ra màu trắng. Lại do không có thức ăn, vì đói quá, nên lấy xương trắng này nấu ra nước để uống.

Lương thể: cũng có hai nhân: Thời điểm này, các người do truyền thể theo thứ lớp, nhà nhà phân phát lương thực. Ngày nay, chủ nhà ăn, ngày mai, vợ ăn, theo thứ lớp như đây.

Lại nữa, thời xưa, ở chỗ từng có lúa nứt ra, dùng thể khêu lấy, tùy được hạt lúa, rồi dùng nhiều nước để nấu uống, dùng làm lương thực.

Truyền thuyết ở trong kinh như thế. Nếu người nào có thể trong một ngày, gìn giữ lia sát sinh, hoặc có thể thí cho một quả Ha-lê-lặc, hoặc khởi tâm cung kính đối với đại chúng, có thể thí cho một bữa ăn, thì người ấy đối với thời kiếp đao gậy, dịch bệnh, đói khát, sẽ không sinh trong đó.

Ba tai: Đao gậy, dịch bệnh, đói khát khởi, đều trải qua thời gian bao lâu?

Kệ nói:

*Bảy ngày và bảy tháng  
Bảy năm thứ lớp hết.*

**Giải thích:** Do tai họa đao, gậy sát hại chúng sinh, khởi trong bảy ngày. Tai họa dịch bệnh khởi trong bảy tháng bảy ngày. Tai họa đói khát khởi trong bảy năm, bảy tháng, bảy ngày.

Bấy giờ, con người ở hai châu cũng có sự việc tương tự ba tai họa khởi. Sự giận dữ tăng trưởng ở họ dẫn đến gây mòn, sắc xấu, đen nặng, và thân ốm yếu cũng khởi, đói khát cũng khởi, đều đã nói là ba tai họa. Trong các tai họa ấy, nên biết theo thứ lớp đều có.

Kệ nói:

*Kiếp tan hợp có ba  
Do lửa, nước, gió khởi.*

**Giải thích:** Ở mỗi mỗi xứ định, chúng sinh dưới tan, trên hợp, nên gọi là kiếp tan hợp.

Do bảy mặt trời mọc, nên có hỏa tai. Do nước mưa to, nên có thủy tai. Do gió to trái nghịch nhau, nên có phong tai.

Do ba tai họa này, phần cực vi tế của khí thế giới đều hết, không

còn sót gì.

Trong ấy, có sư ngoại đạo khác chấp nói: Như thế là Lân hư thường trụ, trong thời điểm này dù Lân hư là vật còn lại.

Sao sư kia ưa chấp nghĩa này?

Các vật thể lớn khác, về sau, khi sinh lại, chớ cho sự sinh kia không có hạt giống.

Là không như đây ư?

Là gió được sinh ra do thế lực nghiệp của chúng sinh, vì công năng vượt trội nên nói là chủng tử.

Lại nữa, phong tai đầu cũng là nhân của chủng tử. Trong kinh bộ Di-hy-sa-tắc nói: Gió từ các nơi khác hiện thành thế giới, dẫn phát chuyển tải chủng tử gió kia đến. Tuy nhiên, các sư ngoại đạo đều không thừa nhận mầm v.v... từ hạt giống sinh.

Nếu vậy thì lối chấp của sư ngoại đạo kia ra sao?

Từ phần mình sinh, cho đến phần mình từ Lân hư của mình sinh.

Nếu vậy, hạt giống v.v... có công năng gì ở trong mầm v.v...?

Ly khai sự an lập, Lân hư không có công năng riêng, do Lân hư của mầm được phát ra từ hạt giống.

Vì lẽ gì sư ngoại đạo kia thừa nhận như vậy?

Từ nhân quả không phải đồng loại sinh.

Điều này không hợp lý.

Không hợp lý là sao?

Nếu vậy thì tất cả vật thể sinh, tức nên không nhất định. Nghĩa này không hợp lý, do công năng nhất định, nên không có nghĩa không nhất định. Ví dụ như lúa chín v.v...

Nếu nghĩa này không hợp lý, thì vì sao pháp Cầu na mỗi mỗi thứ đều không đồng?

Pháp đã lập thì không như thế. Vì nếu vật thể muốn sinh, tất nhiên phải từ vật đồng loại sinh. Ví như từ chiếu tre sinh, từ áo tơ sợi sinh. Nay do nghĩa không tương ứng khởi.

Trong đây, nghĩa nào là không tương ứng?

Dẫn nghĩa không thành tựu để chứng cho nghĩa không thành tựu.

Trong đây nghĩa nào là không thành tựu?

Chiếu khác với tre, áo khác với tơ sợi. Nghĩa này không thành tựu. Vì sao? Vì là tre, là tơ sợi, vì tụ tập như vậy, nên được tên gọi riêng, ví như bầy kiến đi.

Làm sao biết được?

Vì ở trong sự hòa hợp của một sợi tơ, không thấy chiếc áo. Vì



sao? Vì ở trong đó nếu áo thật có, thì pháp nào có thể làm chướng ngại, khiến cho nó không biểu hiện rõ? Nếu không có đủ, thì chỉ có phần áo. Sợi tơ này thì không phải áo. Vì sao? Vì chỉ tụ tập là áo. Lại có một phần áo nào khác với sợi tơ ấy? Nếu do quán phần nhiều vì dựa vào sự hòa hợp, nên chiếc áo được thành, thì chỉ trong sự hòa hợp của sợi tơ xong, lẽ ra phải thấy áo. Lúc ấy không thấy chiếc áo này. Vì đầu tiên, giữa, sau, không đối với căn, nên biết lia sợi tơ, thì không có chiếc áo riêng. Nếu phần áo được chia theo thứ lớp đối căn, thì không nên nói là do mắt, do thân, chứng được mà là do có phần, do thứ lớp quyết chứng có phần. Thế nên, áo, trí chỉ duyên nơi từng phần khởi. Ví như vòng tròn lửa. Nếu sợi tơ có sự loại của sắc riêng, thì do áo không có sắc v.v..., nên áo riêng không thể được.

Nếu áo có mỗi mỗi loại riêng như sắc v.v..., thì không sinh loại riêng, nghĩa này không thành. Vì ở biên riêng, không có đủ các thứ sắc v.v... Do đó không nên thấy áo. Hoặc lẽ ra tức ở biên này thấy đủ các thứ sắc, chiếc áo, sợi tơ có vô số thứ nhưng áo lẽ ra không có vô số thứ, thế nên biết áo không có vật thể riêng.

Lại nữa, ánh sáng lửa, đốt, soi, đồng có sự khác biệt. Ánh sáng này ở đầu tiên, chính giữa, sau, không nên có xúc sắc và Lân hư v.v... Mặc dù vượt qua căn, nhưng nếu tụ tập thì có thể chứng kiến. Như vật thể kia có thể tạo ra sự. Các căn như mắt v.v... nếu sinh ra đã mù v.v... thì sẽ không trông thấy tóc xõa v.v..., chỉ thấy tóc gom lại v.v... Vì sao? Vì một sợi tóc đều vượt qua căn đối với người kia, ví như Lân hư. Thế nên biết được ông chỉ giả lập danh từ Lân hư ở sắc v.v... Do nghĩa này, nên khi sắc v.v... diệt, tức Lân hư đồng diệt.

Nếu Lân hư là vật thể thật khác với sắc v.v..., thì không nên đồng diệt với sắc. Nếu đã đồng diệt, tất nhiên, nghĩa.khác.sẽ không thành. Tùy loại ngu, trí, không thể phân biệt được vật này là đất, nước, lửa, gió, sắc, thanh, hương vị, xúc trong vật thể ấy là đức. Ông chấp nhận nói: Các vật thể là đối tượng chứng của mắt, tai. Lông, cổ bối, hoa hồng, uất kim, nếu bị đốt, thì trí kia tức sẽ không có, nên biết được trí kia chỉ duyên nơi sắc v.v... khởi. Khi thuận thực, sinh ra đức khởi và do vì hình mạo giống nhau, nên bình, trí lực nảy sinh, ví như hành sắc.

Vì sao biết thế?

Vì lẽ nếu con người không trông thấy hình mạo, thì sẽ không thể biết, cũng như đối với lời nói của con trẻ, đâu đủ đáng trân trọng. Nay, dừng lại việc đã phá lối chấp của sự ngoại đạo kia.

Lại nữa, ở trong ba tai họa kia, tai họa nào, định nào làm đầu?

Kệ nói:

*Ba định cùng hai định  
Ba tai thứ lớp đầu.*

**Giải thích:** Các tai họa có ba thứ: Hỏa tai dùng định thứ hai làm đầu, đốt cháy địa dưới. Thủy tai dùng định thứ ba làm đầu, địa dưới bị tan hoại. Phong tai lấy định thứ tư làm đầu, địa dưới tán diệt. Tùy thuộc các tai họa địa trên được gọi là tai họa đầu.

Nguyên nhân nào địa của ba định do lửa, nước, gió hủy hoại?

Kệ nói: Do đồng tai trong kia.

**Giải thích:** Giác quán ở địa sơ định là tai họa trong, giác quán này có thể khởi tâm nóng, cháy sém, đồng với lửa ngoài. Ở định thứ hai, hỷ là tai họa trong. Hỷ này tương ứng với xúc khinh an, có công năng khiến nương dựa nơi sự mềm mại, trơn láng, đồng với nước bên ngoài. Tất cả thân cường tráng trong định này vì trái với xúc diệt, nên nói là xứ diệt của khổ căn. Hai hơi thở ra, hít vào ở định thứ ba là tai họa bên trong. Tai họa này tức là gió ở định đối với Tam-ma-bạt-đề.

Nếu như thật có tai họa trong này, thì ở định v.v... ấy phải có tai họa bên ngoài như đây. Vậy sao không có tai họa của đất?

Đất, gọi là khí thế giới, vì đất này mâu thuẫn với lửa, nước, gió, không mâu thuẫn với đất.

Nếu vậy, đối với định thứ tư có tai họa nào?

Kệ nói: Bốn không có, vì bất động.

**Giải thích:** Ở định thứ tư, vì là tai họa bên trong, nên Phật, Thế Tôn nói: Định kia gọi là bất động. Vì thế, ở trong các tai họa không khởi, thành thử định thứ tư kia không có tai họa.

Bộ khác nói: Do oai lực của trời Tịnh Cư, nên không có tai họa. Vì sao? Vì trời ấy không có khả năng được nhập cõi Vô sắc và ở xứ khác thọ sinh nữa, vì quyết định nhập Niết-bàn ở trời kia, nên ở trời ấy không có tai họa.

Nếu vậy, mọi thứ của định thứ tư lẽ ra phải thường trụ?

Kệ nói:

*Chúng sinh cùng vô thường  
Vì cung điện sinh diệt.*

**Giải thích:** Định thứ tư không tương ứng chung với một địa.

Thế nào là mỗi mỗi trụ địa không chung với người khác?

Ví như các vì sao, trong đó, nếu có chúng sinh, sinh và tử rơi vào cung điện, đều cùng sinh, đều cùng diệt với các vì sao kia, thì đấy không phải là thường trụ.

Ba tai họa này khởi theo thứ lớp thế nào, hoặc vô gián? Kệ nói: Bảy hỏa, một thủy tai.

**Giải thích:** Bảy tai họa trước do hỏa khởi, một tai họa sau mới do thủy khởi. Theo thứ lớp như thế, lại có bảy tai họa do hỏa khởi, tức tùy thuộc bảy hỏa tai, sau cùng đều do một thủy tai khởi.

Kệ nói:

*Bảy thủy tai đã qua Sau, lại bảy hỏa  
tai.*

**Giải thích:** Do thứ lớp này, bảy thủy tai đã vượt qua. Sau, lại bảy hỏa tai khởi theo thứ lớp.

Kệ nói: Sau đó, phong tai khởi.

**Giải thích:** Từ sau đây, một phong tai khởi. Nhân nào như đây?

Vì chúng sinh ở cõi kia, do đức trội hơn của định, như tự thân trụ sai biệt, và chỗ cư trú cũng thế.

Trụ này trong thời gian bao lâu?

Trải qua năm mươi sáu hỏa tai, một phong tai.

Nếu tạo ra nghĩa như thế, thì Luận Phân Biệt Lập Thế, tức được tùy thuận. Vì luận kia nói: Sáu mươi bốn kiếp là thọ lượng của trời Biến Tịnh.

